

Bản án số: 08/2026/HS-PT
Ngày 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Nghĩa và ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2026/TLPT-HS ngày 11/02/2026 đối với bị cáo Dương Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thị T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 15/4/1995 tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Căn hộ S, tòa I, chung cư V, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 015195005692. Con ông: Dương Hữu T1 và bà Đỗ Thị L. Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh L. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hà Huy B, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bàn T, xã K, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2022, Dương Thị T biết ông Dương Hữu T2 có nhu cầu bán thửa đất tại thôn I, xã T, T đặt vấn đề mua và được ông T2 đồng ý. Thùy và ông T2 thỏa thuận việc mua bán, sau đó T đặt cọc số tiền 90.000.000 đồng. Đến tháng 4 năm 2022, do không đủ tiền mua đất, T gọi điện cho anh Hà Huy B để vay số tiền 300.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ngày 14/4/2022 anh B đã chuyển khoản cho T tổng số tiền 300.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng TMCP Q mang tên T với thời hạn vay là khoảng 01 tuần, không lấy lãi. Tuy nhiên do số tiền chưa đủ để mua đất của ông T2 nên Dương Thị T đã dùng số tiền trên để trả nợ 253.000.000 đồng cho chị Hạ Thị T3, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội và chi tiêu cá nhân.

Đến khoảng cuối tháng 4/2022, anh B gọi điện thoại cho T để đòi số tiền 300.000.000 đồng, lúc này T biết anh B đang có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất của gia đình anh B tại xã K, huyện M (cũ) nên T đã hứa hẹn với anh B là sẽ giúp anh B liên hệ làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù bản thân Thùy không có khả năng làm được, T hứa hẹn nhằm mục đích để anh B không tiếp tục đòi số tiền trên, tuy nhiên Thùy không thực hiện các thủ tục và cũng không liên hệ cho ai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh B.

Sau khi được T hứa hẹn như trên, anh B nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho T để hỏi về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì T hẹn anh B ngày 15/01/2023 đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã K để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên khi anh B đến Ủy ban nhân dân xã K hỏi thì được trả lời không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào như anh B nói. Sau đó anh B gọi điện thoại đến số điện thoại 0971872995 và tài khoản Zalo của T nhưng T không nghe máy và cũng không liên lạc lại. Đến ngày 21/01/2023 T dùng tài khoản Zalo của mẹ đẻ là bà Đỗ Thị L để gọi cho anh B và vẫn nói đang liên hệ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh B kiên quyết đòi lại số tiền 300.000.000đ và bảo nếu T không trả thì sẽ gửi đơn đến cơ quan Công an thì T trả lời muốn kiện thì kiện sau đó tắt máy. Sau ngày 21/01/2023 anh Hà Huy B nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho Dương Thị T đến số điện thoại 0971872995 và tài khoản Zalo của T để đòi nợ nhưng T không trả lời nhằm trốn tránh việc trả nợ cho anh B.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2025.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/01/2026, bị cáo Dương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Dương Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để mua đất và chi tiêu cá nhân, ngày 14/4/2022, bị cáo Dương Thị T vay của anh Hà Huy B số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tuần, vay không lãi suất. Cuối tháng 4/2022 anh B yêu cầu T trả nợ, T không trả mà lừa dối anh B về việc có thể giúp anh B làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích để anh B không tiếp tục đòi số tiền 300.000.000 đồng, nhằm chiếm đoạt số tiền này của anh B. Khi biết T không giúp cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh B liên tục yêu cầu Thùy trả tiền, T vẫn không trả mà chặn số liên lạc của anh B, bỏ đi nơi khác sinh sống.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thị T đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã tuyên bị cáo Dương Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Dương Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp được bằng khen của ông Dương Hữu T1 (bố đẻ bị cáo) đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua năm 2002, do Tổng giám đốc Tổng Công ty C tặng, tuy nhiên đây không phải tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, phù hợp với các đặc điểm về nhân thân của bị cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 13/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Thị T như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Dương Thị T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- TAND KV 4 – Lào Cai;
- VKSND KV 4 – Lào Cai;
- Phòng THADS KV 4 – Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long